

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HS - ST

Ngày: 04 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và ông Nguyễn Văn Bạ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2024/TLST - HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Đức C**, sinh năm 2002 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố P2, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K và bà Ngô Thị Đ;

Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 94/2022/HSST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt Đỗ Đức C 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, C chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/12/2022, chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2024, đến ngày 02/4/2024 bị tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Hoàng Anh Hoài S, sinh năm 1996; trú tại: Thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn T. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 30/3/2024, Đỗ Đức C đi bộ đến khu vực khu di tích chùa C thuộc Khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương để chơi. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi qua khu vực sân để xe của cán bộ, nhân viên trong chùa, C thấy cốp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đỏ đen, BKS: 34C1-197.07 của anh Hoàng Anh Hoài S bị kên và xung quanh không có ai trông coi. Lúc này C đã nảy sinh ý định cạy cốp xe xem có tài sản gì thì chiếm đoạt. C đi đến sát chiếc xe rồi dùng tay phải lật cốp chiếc xe lên thì thấy bên trong cốp có 01 chiếc ví da màu đen, dạng ví gấp ngang, kích thước (23,5 x 9) cm. C cầm chiếc ví cho vào túi quần phía sau bên trái đang mặc và dùng tay đóng chiếc cốp xe rồi đi bộ ra suối gần cầu Thấu Ngọc thuộc khu tích C. Tại đây, C bỏ chiếc ví ra kiểm tra thì thấy có số tiền 2.740.000 đồng (gồm: 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng). C lấy số tiền cho vào chiếc ví da màu đen, kích thước (12 x 18) cm của C và vất chiếc ví của anh S tại khu vực bờ suối rồi tiếp tục đi chơi tại khu vực chùa C. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đỗ Đức C đến Cơ quan Công an phường C, thành phố C để tự thú, khai nhận về hành vi của mình, đồng thời giao nộp số tiền 2.740.000 đồng cùng 01 chiếc ví da của C. Công an phường C đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh thu được 01 chiếc ví da, màu đen, dạng ví gấp ngang kích thước (23,5 x 9) cm của anh Hoàng Anh Hoài S tại khu vực bờ suối chùa C.

Tại Bản kết luận giám định số: 82/KL - KTHS ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Các tờ tiền gửi giám định (ký hiệu A1 – A10) là tiền thật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 01/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh kết luận: 01 ví da màu đen, dạng ví gấp ngang, đã qua sử dụng, mua mới tháng 6/2023 với giá 250.000 đồng. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày 30/3/2024 có giá trị 100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 59/CT- VKS - CL ngày 24/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Đỗ Đức C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với mình là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13

ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Đỗ Đức C từ 08 tháng tù đến 11 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/3/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 ví da màu đen, kích thước (12 x 18) cm, đã qua sử dụng. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại và người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 30/3/2024, tại khu vực để xe ở chùa C (địa chỉ: Khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương), Đỗ Đức C có hành lén lút mở cốp xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đỏ đen, BKS: 34C1-197.07 của anh Hoàng Anh Hoài S để chiếm đoạt của anh S: 01 chiếc ví da màu đen, dạng ví gấp ngang, kích thước (23,5 x 9) cm, trị giá 100.000 đồng, bên trong ví có số tiền 2.740.000 đồng (gồm: 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng). Tổng giá trị tài sản C chiếm đoạt là 2.840.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.840.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội ít nghiêm trọng chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội, bị cáo chủ động giao nộp tài sản bị chiếm đoạt để trả lại cho bị hại và ra tự thú. Ngoài ra bị hại còn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b, r khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã thực hiện để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại toàn bộ số tiền 2.740.000 đồng và 01 ví da cho bị hại nên không đặt ra giải quyết. Đối với 01 ví da màu đen, kích thước (12 x 18) cm, đã qua sử dụng của bị cáo Công được bị cáo sử dụng để đựng số tiền đã chiếm đoạt, bị cáo xác định chiếc ví mua đã lâu với giá rẻ, hiện không còn giá trị sử dụng và không có yêu cầu nhận lại tài sản nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đỗ Đức C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc ví da màu đen, kích thước (12 x 18) cm, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/5/2024 giữa Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Bị cáo Đỗ Đức C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Chí Linh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu